

Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị B; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LĐ, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn LQ, xã LL, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương;

- Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 30-6-2017. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống trong quản lý kinh tế cũng như trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý, cùng với việc vợ chồng không có con chung, không có sự ràng buộc nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải và bản thân chị B và anh D đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 02 năm, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh D được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26-4-2021, là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn D.

[2] Về con chung: Chị B và anh D đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên không xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh D xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị B và anh D thỏa thuận: Anh D nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B và anh D không có con chung, không xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh D phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 0017569 ngày 14-4-2021, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh D đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đức Vịnh**